

ASSESSMENT OF THE CURRENT STATUS OF NEW IMPROVED RURAL CONSTRUCTION IN BAO LY COMMUNE, PHU BINH DISTRICT, THAI NGUYEN PROVINCE

Nguyen Thi Bich Lien, Chu Thanh Huy*

TNU - University of Sciences

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	27/10/2023	Bao Ly is a commune in Phu Binh district, Thai Nguyen province. The commune has a natural area of 13.96 km ² with 1,849 households and 7,163 people. Bao Ly achieved new rural commune status in 2015. The commune continues to complete the plan to achieve advanced new rural standards by 2024. The authors used data collection and processing methods, field investigation, methods of synthesis, analysis and comparison to point out limitations and causes in the process of building new and improved rural areas. Research results have shown a number of criteria that need to continue to be invested funds and improved to meet the new set of criteria such as those on cultural facilities (no. 6), income (no. 10), multidimensional poverty (no. 11), production organization and rural economic development (no. 13), environmental and food safety (no. 17), political system and access to law (no. 18). Investment resources for implementing the new rural program are still limited. Investment support resources from credit institutions and businesses are not commensurate with the needs for households in the commune to develop economy and increase income.
Revised:	24/11/2023	
Published:	24/11/2023	
KEYWORDS		
Criteria		
National target program		
Countryside		
New countryside		
Bao Ly commune		

ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO XÃ BẢO LÝ, HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thị Bích Liên, Chu Thành Huy*

Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 27/10/2023	Bảo Lý là một xã thuộc huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Xã có diện tích tự nhiên là 13,96 km ² với 1.849 hộ, 7.163 khẩu. Bảo Lý đã đạt xã nông thôn mới năm 2015. Xã tiếp tục hoàn thành kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào năm 2024. Nhóm tác giả sử dụng phương pháp thu thập và xử lý số liệu phục vụ nghiên cứu, phương pháp điều tra thực địa và phương pháp tổng hợp, phân tích, so sánh để chỉ ra những hạn chế, nguyên nhân trong quá trình xây dựng nông thôn mới nâng cao. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra một số tiêu chí cần tiếp tục đầu tư kinh phí, nâng cao đảm bảo quy định theo bộ tiêu chí giai đoạn mới như: tiêu chí về cơ sở vật chất văn hóa (số 6), tiêu chí về thu nhập (số 10), tiêu chí nghèo đa chiều (số 11), tiêu chí tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn (số 13), tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm (số 17), hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật (số 18). Nguồn lực đầu tư cho thực hiện chương trình nông thôn mới còn hạn chế. Các nguồn lực hỗ trợ đầu tư từ các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp chưa tương xứng với nhu cầu cho các hộ dân trong xã phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập.
Ngày hoàn thiện: 24/11/2023	
Ngày đăng: 24/11/2023	
TỪ KHÓA	
Tiêu chí	
Chương trình mục tiêu quốc gia	
Nông thôn	
Nông thôn mới	
Xã Bảo Lý	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9084>

* Corresponding author. Email: huyct@tnus.edu.vn

1. Giới thiệu

Xây dựng nông thôn mới là vấn đề đã và đang nhận được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước. Chương trình xây dựng nông thôn mới (XDNTM) trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 2010 - 2020 đã kết thúc và tiếp tục triển khai giai đoạn 2021 – 2025, chương trình thực hiện ở các vùng nông thôn và triển khai trên toàn quốc. Nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc XDNTM, để tăng cường công tác quản lý Nhà nước về XDNTM, nhóm tác giả Trần Thị Hồng, Lương Thị Mỹ Chải đã đưa ra một số giải pháp hữu hiệu [1]. Nhiều địa phương đã nỗ lực thực hiện đồng bộ và quyết liệt để về đích sớm chương trình nông thôn mới (NTM) trong đó có tỉnh Long An [2], tỉnh Nam Định [3]. Để có thể đạt các tiêu chí trong XDNTM thì tài chính là yếu tố quan trọng, Phạm Văn Chung đã đưa ra giải pháp huy động nguồn lực tài chính trong XDNTM [4]. Một số địa phương đã triển khai rất tốt giai đoạn 2021 – 2025, thực hiện nông thôn mới nâng cao có thể kể đến như xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên [5], huyện Châu Thành – tỉnh Long An [6]. Mỗi địa phương đều có những cách thức thực hiện XDNTM riêng phù hợp với từng vùng nông thôn, một số tác giả đã nghiên cứu việc giải quyết các tiêu chí trong XDNTM như: vấn đề phát triển nguồn nhân lực [7], vai trò quan trọng của phụ nữ trong XDNTM, đặc biệt trong vấn đề bảo vệ môi trường [8], ảnh hưởng của xây dựng nông thôn mới đến việc nâng cao chất lượng hệ thống thủy lợi [9], vấn đề nâng cao thu nhập cho nông hộ [10]...

Xã Bảo Lý, huyện Phú Bình đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015. Đến nay, bộ mặt nông thôn xã Bảo Lý đã có sự chuyển mình rõ rệt, kết cấu hạ tầng được xây dựng khang trang, cuộc sống của người dân từng bước được nâng lên. Bên cạnh những thành quả đạt được, vẫn còn khó khăn về cơ sở hạ tầng nhất là đường giao thông, kênh mương thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng chưa được quan tâm đúng mức dẫn đến một số công trình nhanh hư hỏng, xuống cấp; các địa phương thiếu bãi chứa rác, thiếu phương tiện xử lý thu gom rác, nước thải; an ninh trật tự, tệ nạn xã hội còn tiềm ẩn phức tạp...

Nhằm giữ vững các tiêu chí XDNTM, nâng lên xã NTM nâng cao và tiến tới xây dựng xã NTM kiểu mẫu ở xã Bảo Lý, bài viết này phân tích, đánh giá hiện trạng XDNTM ở xã, nhằm bổ sung cơ sở khoa học giúp đề xuất giải pháp phù hợp với địa phương

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp thu thập thông tin số liệu

2.1.1. Thu thập thông tin số liệu thứ cấp

Bài viết dựa trên các tài liệu văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Chương trình XDNTM tại xã Bảo Lý, huyện Phú Bình. Tài liệu thứ cấp bao gồm: các số liệu về điều kiện tự nhiên, thông tin về kinh tế - xã hội của xã, hiện trạng xã triển khai thực hiện các tiêu chí NTM; các tư liệu khoa học đã được công bố, các thông tin tài liệu đã được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo mạng, Internet...); các đề tài, luận văn, luận án có liên quan.

2.1.2. Thu thập thông tin số liệu sơ cấp

Thông tin sơ cấp được thu thập qua phương pháp điều tra thực địa, khảo sát thực địa về đặc điểm điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, tiềm năng tài nguyên thiên nhiên, thực trạng công tác thực hiện các tiêu chí XDNTM thực tế tại xã Bảo Lý.

2.2. Phương pháp xử lý thông tin, số liệu

Bài viết sử dụng phương pháp thống kê, so sánh. Các thông tin khảo sát điều tra thực địa, trực tiếp, tham vấn ý kiến của người dân địa phương, cán bộ nông thôn mới, trưởng xóm, đại diện các tổ chức đoàn thể... sẽ giúp đưa ra các nhận định, đánh giá về kết quả thực hiện các tiêu chí NTM thực tế so với kết quả thực hiện trên số liệu thu thập được về 19 tiêu chí NTM để có những thông tin cụ thể, chính thức về quá trình triển khai, thực hiện NTM của địa phương giai đoạn tiếp theo. Tất cả các dữ liệu, thông tin thu thập được xử lý qua phần mềm Microsoft Excel để tổng hợp và

phân tích theo nội dung đặt ra của chủ đề nghiên cứu.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Đánh giá mức độ đạt được nhóm tiêu chí quy hoạch

Quy hoạch chung của xã được UBND huyện phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Bảo Lý đến năm 2030 theo Quyết định số: 3351/QĐ-UBND, ngày 06/9/2022 của UBND huyện Phú Bình. Thực hiện chỉ đạo của UBND huyện Phú Bình, UBND xã đã phối hợp với đơn vị tư vấn triển khai lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Bảo Lý đến năm 2030, hiện tại đã hoàn thiện hồ sơ chờ cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tiêu chí quy hoạch đánh giá đạt.

3.2. Đánh giá mức độ đạt được nhóm tiêu chí hạ tầng kinh tế - xã hội

Trong bộ tiêu chí Quốc gia NTM, hạ tầng kinh tế - xã hội (KT-XH) là một tiêu chí quan trọng đối với xã Bảo Lý. Kết quả xây dựng hạ tầng KT- XH của xã Bảo Lý được thể hiện trong bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Bảo Lý năm 2023

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Thang điểm	Tổng hợp thực hiện tiêu chí	
					Kết quả	Xã chấm
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	2	Đạt	2
		2.2. Tỷ lệ đường trục xóm và đường liên xóm ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	$\geq 80\%$	2	Đạt	2
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm	90% (cứng hóa $\geq 70\%$)	2	Đạt	2
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	90% (cứng hóa $\geq 50\%$)	2	Đạt	2
3	Thuỷ lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	$\geq 80\%$	2	Đạt	2
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	2	Đạt	2
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	2	Đạt	2
		4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	$\geq 95\%$	2	Đạt	2
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định	Các xã có hơn 3 trường: 100% đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu Các xã có từ 3 trường trở xuống: 100% đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu	Đạt	4	Đạt
				Đạt		Đạt
6	Cơ sở vật chất văn hoá	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Đạt	2	Đạt	2
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Đạt	2	Chưa đạt	0
		6.3. Tỷ lệ xóm có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%	2	Đạt	2
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt	3	Đạt	3
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	≥ 01 điểm	1		1
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt	1		1
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các xóm (trong đó $> 2/3$ số xóm có hệ thống loa)	Đạt	1	Đạt	1
		8.4. Xã có ứng dụng Tỷ lệ máy tính/tổng số cán bộ, công chức	$\geq 50\%$	0,5	Đạt	0,5

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Thang điểm	Tổng hợp thực hiện tiêu chí	
					Kết quả	Xã
		dụng công nghệ của xã				
		thông tin trong Xã có sử dụng ít nhất 04 phần mềm ứng dụng	Đạt	0,5	Đạt	0,5
		công tác quản lý, điều hành Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã	$\geq 30\%$	0,5	Đạt	0,5
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	1	Đạt	1
		Đối với các xã khu vực III	$\geq 75\%$		Đạt	
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố		1	Đạt	1
		Đối với các xã khu vực I, II và các xã còn lại	$\geq 80\%$		Đạt	

(Nguồn: Ban quản lý dự án xây dựng NTM xã Bảo Lý)

Qua khảo sát thực tế, kết quả thực hiện các nội dung về xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn tổng hợp theo từng tiêu chí như sau:

* **Tiêu chí 2 - Giao thông:** Điều tra thực tế cho thấy trong những năm qua hệ thống giao thông trên địa bàn xã đã được quan tâm đầu tư khá đồng bộ. Các tuyến đường của xã được duy tu bảo dưỡng và nâng cấp hàng năm, tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân đóng góp xây dựng giao thông nông thôn.

* **Tiêu chí 3 - Thủy lợi:** Công tác kiểm tra các công trình hồ đập, trạm bơm trên địa bàn luôn được chú trọng, kịp thời sửa chữa khắc phục những điểm công trình xung yếu đảm bảo vận hành tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp cho nhân dân. Hệ thống tưới tiêu trên địa bàn xã được đồng bộ tương đối toàn diện, phục vụ cho hoạt động sản xuất của người dân. Hệ thống mương tưới tiêu phục vụ đủ cho diện tích đất canh tác. Năm 2021 – 2022, xã Bảo Lý xây dựng 3 km kênh tưới và cải tạo 01 hồ đập chứa nước.

* **Tiêu chí 4 - Điện:** Hiện trạng hệ thống đường dây hạ thế vẫn được sử dụng tốt. Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện an toàn: tính đến hết năm 2023, tỷ lệ hộ dùng điện đạt 100%, 12/12 xóm có điện lưới quốc gia đến xóm. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt khoảng 96%.

* **Tiêu chí 5 - Trường học:** Các đơn vị trường học trên địa bàn xã giữ vững danh hiệu đạt chuẩn quốc gia. Tỷ lệ học sinh lớp 5 tuổi đủ điều kiện vào lớp 1 đạt 100%, trường tiểu học và trung học cơ sở (THCS) có tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 96% trở lên. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học phổ thông trung học (PTTH) đạt 98%; Cơ sở vật chất các trường thường duy trì mức độ đạt của tiêu chí.

* **Tiêu chí 6 - Cơ sở vật chất văn hóa:** Qua khảo sát thực tế cho thấy chính sách phát triển văn hóa thể thao còn ít, nội dung sinh hoạt còn đơn điệu, phong trào duy trì không thường xuyên do cơ sở vật chất về sân chơi, bãi tập còn thiếu. Các xóm trên địa bàn xã chưa thật sự đầu tư cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể dục, thể thao.

* **Tiêu chí 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:** Xã Bảo Lý có chợ phục vụ việc mua bán trao đổi hàng hóa của nhân dân, chợ họp theo phiên. Các kênh bán lẻ hàng hóa được phát triển tại các khu trung tâm từ xã đến xóm, hàng hóa đa dạng, phong phú.

* **Tiêu chí 8 - Thông tin và truyền thông:** Xã có một điểm bưu điện đặt ở khu trung tâm xã. Hiện nay hoạt động chủ yếu của điểm bưu điện văn hóa xã phục vụ cho công tác nhận và chuyển thư báo, bưu phẩm. Số hộ sử dụng dịch vụ viễn thông là 100%. Toàn xã đã được phủ sóng điện thoại di động. Toàn xã có 12/12 xóm có Internet đáp ứng được nhu cầu của người dân.

* **Tiêu chí 9 - Nhà ở dân cư:** Qua khảo sát thực tế cho thấy hiện tại 100% hộ dân ở xã được xây nhà kiên cố, không có tình trạng dột nát. Tuy nhiên, cần tiếp tục vận động nhân dân cải tạo, nâng cấp xây dựng nhà ở theo tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt. Đối với nhà xây mới, xây dựng 2-3 tầng để tiết kiệm diện tích đất; đối với nhà hiện có, khuyến khích cải tạo nâng tầng, tạo bộ mặt nông thôn mới; xây dựng nhà vệ sinh phù hợp với điều kiện sinh hoạt, sản xuất.

3.3. Đánh giá mức độ đạt được nhóm tiêu chí Kinh tế và tổ chức sản xuất

Thực trạng về tình hình kinh tế và tổ chức sản xuất của xã được thể hiện trong bảng 2.

Bảng 2. Kinh tế và tổ chức sản xuất xã Bảo Lý năm 2023

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Thang điểm	Tổng hợp thực hiện tiêu chí	
					Kết quả	Xã chấm
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)	Năm 2021 ≥ 36	4	Đạt	4
			Năm 2022 ≥ 39		Đạt	
			Năm 2023 ≥ 42		Đạt	
11	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025	< 13%	2	Đạt	2
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥ 70%	2	Đạt	2
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥ 20%	2	Đạt	2
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã	Đạt	3	Đạt	3
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	2	Đạt	2
		13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương	≥ 1 SP	1	Đạt	1
		13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường	Đạt	1	Đạt	1
		13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	≥ 1 tổ	1	Đạt	1

(Nguồn: Ban quản lý dự án xây dựng NTM xã Bảo Lý)

* **Tiêu chí số 10 - Thu nhập:** Mức thu nhập trung bình của người dân xã đạt mức trung bình so với cả nước. Tuy nhiên, qua điều tra thực tế, tác giả nhận thấy thu nhập vẫn có ở mức thấp và mất cân đối giữa các hộ gia đình, cần có biện pháp giải quyết việc làm cũng như hỗ trợ người dân phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho những hộ có thu nhập thấp.

* **Tiêu chí 11 - Nghèo đa chiều:** tỷ lệ hộ nghèo năm 2022 là 2,16%, số hộ giàu, khá tăng lên. Tuy nhiên các chính sách giảm nghèo còn thiếu bền vững; cụ thể như nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp cho nông thôn ít. Năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã là 18 hộ, tỷ lệ đạt 1,53%, trong đó, có 17 hộ nghèo đều bị bệnh hiểm nghèo, không còn khả năng lao động; có 01 hộ nghèo bị tàn tật.

* **Tiêu chí số 12 - Lao động:** Qua khảo sát thực tế cho thấy cơ cấu lao động trong độ tuổi lao động của xã chiếm đến hơn 70% là lao động đã qua đào tạo. Năm 2021 tập huấn, đào tạo cho 90 lượt lao động với các nghề sơ cấp như chăn nuôi, thú y, trồng trọt và bảo vệ thực vật.

* **Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:** Thực tế điều tra cho thấy còn khó khăn trong việc phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp: đầu ra cho các sản phẩm nông nghiệp không ổn định, trượt giá lớn, người chăn nuôi không có lãi; Lao động trực tiếp tại nông thôn ngày càng ít. Chính sách hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp còn hạn chế, manh mún.

3.4. Đánh giá mức độ đạt được nhóm tiêu chí Văn hóa - Xã hội – Môi trường

* **Tiêu chí 14 - Giáo dục và Đào tạo:** Tiêu chí giáo dục và đào tạo đạt yêu cầu được thể hiện qua bảng 3. Kết quả xã đã đạt được: phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Bảng 3. Mức độ hoàn thành tiêu chí Giáo dục và Đào tạo của xã Bảo Lý năm 2023

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Thang điểm	Tổng hợp thực hiện tiêu chí	
					Kết quả	Xã chấm
14	Giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học và học; phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 Đào tạo sở; xóa mù chữ	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Đạt	1	Đạt	1
		Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2	Đạt	1	Đạt	1
		Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	$\geq 98\%$	1	Đạt	1
		Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2	Đạt	1	Đạt	1
		Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	Đạt	1	Đạt	1
		Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá, xếp loại	Khá	1	Đạt	1
		14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng cho cả nam và nữ) tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)	$\geq 70\%$	1	Đạt	1

(Nguồn: Ban quản lý dự án xây dựng NTM xã Bảo Lý)

* **Tiêu chí 15 - Y tế:** Công tác y tế chăm sóc sức khỏe cho người dân được quan tâm, trạm y tế xã giữ vững chuẩn quốc gia và được đầu tư nâng cấp, các chương trình quốc gia về y tế đều đảm bảo, 100% các xóm trên địa bàn xã đều có cán bộ y tế thôn bản. Thực tế điều tra cho thấy ngoài các mặt đạt được thì còn khó khăn vướng mắc như: xã trung du, địa hình rộng việc tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về y tế, dân số còn gặp khó khăn, mặt khác trình độ dân trí của người dân chưa đồng đều do đó việc tiếp cận các thông tin về y tế hiện đại hạn chế

* **Tiêu chí 16 - Văn hóa:** Thực tế điều tra cho thấy đời sống văn hóa của người dân trên địa bàn xã đã có nhiều cải thiện, 12/12 xóm có nhà văn hóa và xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở, 100% xóm đều xây dựng hương ước được UBND huyện phê duyệt, các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao ở cơ sở đều phát triển. UBND xã thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao để cho các đơn vị tham gia giao lưu, thi đấu. Tuy nhiên, chính sách phát triển văn hóa thể thao còn ít, nội dung sinh hoạt còn đơn điệu, phong trào không thường xuyên do cơ sở vật chất về sân chơi, bãi tập còn thiếu.

* **Tiêu chí 17 - Môi trường và an toàn thực phẩm:** Qua bảng 4 cho thấy các tiêu chí đều đạt.

Bảng 4. Mức độ hoàn thành tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm của xã Bảo Lý năm 2023

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Thang điểm	Tổng hợp thực hiện tiêu chí		
					Kết quả	Xã chấm	
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	Xã không thuộc khu vực III Xã khu vực III	$\geq 30\%$ $\geq 20\%$	1	Đạt Đạt	1
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường		$\geq 90\%$	1	Đạt	1
		17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung		Đạt	1	Đạt	1
		17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn		≥ 2 m ² /người	1	Đạt	1
		17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch		Đạt	1	Đạt	1
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định		$\geq 70\%$	1	Đạt	1
		17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường		100%	1	Đạt	1
		17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch		$\geq 70\%$	1	Đạt	1

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Thang điểm	Tổng hợp thực hiện tiêu chí	
					Kết quả	Xã
		17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	$\geq 60\%$	1	Đạt	1
		17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	1	Đạt	1
		17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 30\%$	1	Đạt	1
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 30\%$	1	Đạt	1

(Nguồn: Ban quản lý dự án xây dựng NTM xã Bảo Lý)

Thực tế điều tra cho thấy, xã Bảo Lý tổ chức thành công hội nghị phát động thi đua về phong trào bảo vệ môi trường trên địa bàn xã và đã tổ chức ký cam kết về vấn đề bảo vệ môi trường trong sản xuất kinh doanh đối với các chủ trang trại, gia trại, các cơ sở sản xuất gạch bê tông, các hộ thu mua phế liệu trên địa bàn. Kết quả 100% các hộ chủ trang trại, gia trại đã xây dựng hầm khí sinh học để xử lý chất thải trong chăn nuôi gia súc, cơ bản các hộ chăn nuôi gia cầm đã xử lý men vi sinh, hóa chất sát trùng trong xử lý chất thải từ chăn nuôi gia cầm. Tuy nhiên, vẫn có địa phương thiếu bãi chứa rác, thiếu phương tiện xử lý thu gom rác, nước thải.

3.5. Đánh giá mức độ đạt được nhóm tiêu chí hệ thống chính trị

* **Tiêu chí 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:** Qua đánh giá xã đạt chuẩn về tiếp cận pháp luật. Hoạt động xây dựng gia đình “5 không, 3 sạch” được duy trì và nhân rộng trong Hội phụ nữ xã, 100% các chi hội phụ nữ ở cơ sở xã đều duy trì sinh hoạt câu lạc bộ “5 không, 3 sạch”, hoạt động của câu lạc bộ giúp cảnh quan môi trường đường làng ngõ xóm xanh, sạch, đẹp hơn. Bên cạnh những mặt đạt được, xã gặp phải khó khăn để duy trì nâng cao chất lượng tiêu chí 18 như: Kinh phí hỗ trợ cho đào tạo, tập huấn cán bộ UBND xã không có nguồn; Là xã miền núi, nhận thức của nhân dân không đồng đều, Công tác tuyên truyền giáo dục phổ biến pháp luật gặp khó khăn.

* **Tiêu chí 19 - Quốc phòng và an ninh:** Qua điều tra thực tế, tác giả thấy rằng ngoài các mặt đã đạt được, tiêu chí 19 cũng gặp phải khó khăn, đó là địa hình xã rộng, giáp danh nhiều địa bàn, công tác nắm bắt tình hình còn gặp nhiều khó khăn phức tạp. Kinh phí hỗ trợ cho lực lượng quân sự, công an đi tuần tra làm nhiệm vụ còn chưa đảm bảo, đáp ứng ngày công.

4. Kết luận

Xã Bảo Lý đã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015. Sau khi về đích nông thôn mới đến nay, xã tiếp tục giữ vững các tiêu chí XDNTM và tiến tới XDNTM nâng cao. Trong giai đoạn 2016 – 2023, xã đã cứng hóa được 3 km kênh tưới và cải tạo 01 hồ đập chứa nước; cứng hóa 15,3 km đường ngõ xóm, 2 km đường liên xóm; cải tạo xây mới 22 phòng học cho 3 trường mầm non, tiểu học, trung học góp phần đáp ứng nhu cầu dạy và học của nhà trường; cải tạo Trụ sở làm việc của UBND xã, nghĩa trang Liệt sỹ; cải tạo nâng cấp hai cây cầu và xây mới 3 cây cầu trên địa bàn, góp phần thuận lợi cho việc đi lại, lưu thông hàng hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội địa phương và các xã lân cận. Hộ nghèo giảm rõ rệt, an sinh xã hội tăng lên. Hệ thống chính trị luôn vững mạnh.

Trong quá trình phấn đấu XDNTM nâng cao, xã Bảo Lý vẫn còn nhiều khó khăn. Địa bàn xã rộng, mạng lưới đường giao thông nông thôn (GTNT), kênh mương nhiều, gặp khó khăn trong đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn (nhóm tiêu chí hạ tầng kinh tế - xã hội). Điều kiện kinh tế thu nhập người dân nông thôn còn thấp, các chính sách giảm nghèo thiếu bền vững, cụ thể như nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp cho nông thôn ít, mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật (KHKT) mới vào sản xuất vẫn hạn chế (tiêu chí số 10,11). Đồng ruộng manh mún, dốc khó khăn cho việc áp dụng cơ giới vào sản xuất và dồn điền đổi thửa. Sản xuất chăn nuôi phát triển, song đầu ra cho sản phẩm thiếu ổn định, chưa có chính sách kích cầu tiêu thụ sản phẩm cho nông dân (tiêu chí số

13). Xã vẫn xảy ra tình trạng vứt rác bừa bãi gây ô nhiễm môi trường xung quanh (tiêu chí số 17). Kinh phí hỗ trợ cho đào tạo, tập huấn cán bộ UBND xã không có nguồn; xã miền núi, nhận thức của nhân dân không đồng đều, do đó công tác tuyên truyền giáo dục phổ biến pháp luật gặp khó khăn (tiêu chí số 18). Để đạt được mục tiêu quốc gia về NTM nâng cao theo kế hoạch đề ra, xã cần thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp:

+ Giải pháp về môi trường: Tăng cường việc tuyên truyền hơn nữa vào trong nhân dân về ý thức bảo vệ môi trường. Xử lý nghiêm minh các đối tượng vi phạm theo đúng pháp luật đề ra.

+ Giải pháp về nguồn vốn: Huy động các nguồn lực từ Nhà nước, doanh nghiệp, cộng đồng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Đẩy mạnh phát triển sản xuất, tăng tỷ lệ tích lũy từ nội bộ nền kinh tế của xã. Chủ động đề xuất các công trình xây dựng theo quy hoạch chi tiết, thực hiện xây dựng kế hoạch vốn hàng năm để tranh thủ sự cân đối ngân sách cấp trên. Tập trung xây dựng hệ thống đường giao thông trục liên xã, trục xóm, ngõ xóm để đạt về đích NTM nâng cao.

+ Giải pháp về văn hóa xã hội: tăng cường bổ sung kiến thức kỹ thuật cho cán bộ cũng như chủ hộ, chủ doanh trại, doanh nghiệp. Cán bộ cần thường xuyên làm việc hợp tác với bà con nhân dân để nâng cao đời sống dân trí, tích cực vận động người dân tham gia những buổi tập huấn về kỹ năng sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh việc tích cực sản xuất cần chú trọng đến phát triển toàn diện về các mặt như giáo dục, văn hóa, môi trường và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên địa phương.

+ Giải pháp về khoa học kỹ thuật áp dụng trong nông nghiệp: Tập trung xây dựng các mô hình sản xuất tập trung, từng bước nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, xây dựng hàng hoá có thương hiệu trên địa bàn. Xã cập nhật kịp thời các loại cây giống, con giống, kỹ thuật canh tác mới trong sản xuất nông nghiệp. Khuyến khích bà con nông dân áp dụng các mô hình mới trong sản xuất kinh tế như mô hình kết hợp trồng rừng xen các loại cây trồng ngắn hạn, các mô hình chăn nuôi gà đồi thương phẩm, nuôi dê thương phẩm....

+ Nâng cao dân trí: giúp người dân có thể nắm bắt được tiến bộ khoa học mới trong sản xuất nông nghiệp. Tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân hiến đất, góp công sức, cùng chung tay xây dựng NTM nâng cao theo kế hoạch đã đề ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] T. H. Tran and T. M. C. Luong, "Some solutions to strengthen state management of new rural construction in Vo Nhai district, Thai Nguyen province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 228, no. 11, pp. 310-323, 2023.
- [2] T. H. Canh and T. T. V. Truong, "Long An strives to complete the new rural program early," *Economics and Forecast*, no. 26, pp. 46-48, 2021.
- [3] T. T. Do, V. T. Doan, and T. H. H. Nguyen, "The situation of implementing criteria for building new rural areas in Giao Thuy district, Nam Dinh province - current situation and solutions," *Science and Technology Magazine Forestry technology*, no. 3, pp. 165-176, 2022.
- [4] V. C. Pham, "Solutions for mobilizing financial resources in building new rural areas in Thai Thuy district, Thai Binh province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 228, no. 08, pp. 70-77, 2023.
- [5] T. H. Chu, T. B. L. Nguyen, T. N. H. Tran, and T. H. Nguyen, "Evaluating the implementation of new and improved rural construction in Tan Cuong commune, Thai Nguyen city, Thai Nguyen province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 227, no. 17, pp. 192-199, 2022.
- [6] V. T. Pham, "Building a district meeting advanced new rural standards in Chau Thanh district, Long An province," *Economic - Industrial Journal*, vol. 33, pp. 63-68, 2022.
- [7] V. A. Nguyen, "Developing human resources to build new rural areas in Cho Moi district, Bac Kan province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 133, no. 03/1, pp. 51-55, 2015.
- [8] T. N. H. Tran and T. H. Nguyen, "Building new rural areas - viewed from the role of women in environmental protection in Binh Thuan commune, Dai Tu district, Thai Nguyen province," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 226, no. 08, pp. 38-48, 2021.
- [9] T. X. Vu, T. D. Ngo, and T. G. Nguyen, "The impact of implementing new rural construction on improving the quality of operation of the irrigation system in Kien Xuong district, Thai Binh province," *Magazine Vietnam Agricultural Science*, , vol. 20, no. 01, pp. 65-73, 2022.
- [10] H. T. Vo and T. T. Nguyen, "Livelihood capital and solutions to increase income for farming households in the new rural construction area of Hau Giang province," *HCMCOUJS-Social Sciences*, vol. 16, no. 2, pp. 20-35, 2021.